TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy
2. Ông Trần Văn Hưng

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 04/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 05/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số F, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (tên gọi khác Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1996, không có nơi cư trú nhất định); căn cước công dân số: 083097008830; danh chỉ bản số: 47 lập ngày 20/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P2, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST với tên Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 30/4/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh, không có nơi cư trú rõ ràng).

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C - Bộ C1 ở tỉnh Bến Tre (từ ngày 28/4/2023 (ngày tạm giam) đến ngày 28/4/2025 mãn hạn tù), có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Sơn V, sinh năm 1995; nơi cư trú: số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Thị Kim X, sinh năm 1975; nơi cư trú: số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Phúc B, sinh năm 1987; nơi cư trú: số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1996; nơi cư trú: số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 05/10/2022, Nguyễn Sơn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario, màu: xanh, đen, Biển số: 71B4 - 632.82 của V đến nhà Huỳnh Phúc B ở số A, ấp B, xã B, thành phố B, V dựng xe ở trước sân nhà của anh B và để 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trên xe, một lúc sau, Nguyễn Hữu P vào nhà B và ngồi nói chuyện với V và B, trong lúc nói chuyện, V nhờ P mua 01 thẻ card điện thoại thì P đồng ý, V chỉ chổ để xe mô tô của V cùng mũ bảo hiểm và đưa chìa khóa xe cho P, P lấy xe mô tô Biển số: 71B4 - 632.82 của V điều khiển đến tiệm tạp hóa (không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể) mua card điện thoại cho V, lúc này P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của V nên không về nhà B để trả xe cho V mà điều khiển xe về hướng thành phố T, tỉnh Long An. Trên đường đi, để kéo dài thời gian, P điện thoại hỏi V có ăn trái cây không, V trả lời không ăn và kêu P mang xe về trả, P tắt điện thoại rồi tiếp tục điều khiển xe đến thành phố T, tỉnh Long An. Tại địa bàn tỉnh Long An, P liên hệ qua điện thoại cho một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) quen qua mạng xã hội hẹn gặp tại thành phố T (P không nhớ rõ địa điểm cụ thể) và bán xe cùng nón bảo hiểm của anh V cho Nam thanh niên được 9.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi biết P lấy xe cùng nón bảo hiểm của V và bỏ trốn, V trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Vật chứng vụ án là xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario, màu: xanh, đen, Biển số: 71B4 - 632.82, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Vario, màu: xanh, đen; Số máy: JM51E1756907, Số khung: MH1JM5119MK757500, Biển số: 71B4-632.82, giá trị tài sản ngày 05/10/2022: 37.600.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 1111/KL-HĐĐG ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ đội nửa đầu, không có nhãn hiệu, giá trị tài sản ngày 05/10/2022: 30.000 đồng.

Kết luận giám định số 1028/2024/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Dấu vân tay trên Chỉ bản mang họ tên Nguyễn Thanh P1, sinh ngày: 30/4/1996 không có nơi đăng ký thường trú, đang chấp hành án tại Trại giam C (ký hiệu A1) và dấu vân tay trên Chỉ bản số 39, lập ngày 26/5/2023, mang họ tên Nguyễn Thanh P1, sinh ngày: 30/4/1996, không có nơi đăng ký thường trú, lập về việc trộm cắp tài sản theo Quyết định khởi tố bị can số 31, ngày 29/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre (ký hiệu A2) so với dấu vân

tay trên Tờ khai chứng minh nhân dân và Chỉ bản số 321591615 mang họ tên Nguyễn Hữu P, sinh ngày 31/3/1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F, ấp B, xã B, thành phố B (ký hiệu M) là của cùng một người.

Bị hại Nguyễn Sơn V yêu cầu Nguyễn Hữu P bồi thường số tiền 37.600.000 đồng là giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, Biển số: 71B4-632.82, anh V không yêu cầu P bồi thường giá trị mũ bảo hiểm. P đồng ý bồi thường nhưng chưa có tiền để bồi thường.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu P đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Nguyễn Hữu P phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSTPBT ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"**.**

Áp dụng Điều 56 để tổng hợp với hình phạt 02 năm 3 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Sơn V số tiền 33.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại trình bày: việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh như cáo trạng nêu là đúng. Anh chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh giá trị chiếc xe theo giá anh đã mua là 33.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Đỗ Thị Kim X trình bày: bà là mẹ của bị hại, xe của bị hại là do bà mua cho bị hại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xe này, bà đã cho bị hại nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 05/10/2022, Nguyễn Hữu P mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu: xanh, đen; số máy: JM51E1756907, số khung: MH1JM5119MK757500, Biển số: 71B4-632.82 trị giá 37.600.000 đồng và 01 mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ đội nửa đầu trị giá 30.000 đồng của anh Nguyễn Sơn V nói là đi mua thẻ cào điện thoại cho V sau đó bỏ trốn và bán xe mô tô Biển số: 71B4-632.82 cùng 01 mũ bảo hiểm của anh V với giá 9.000.000 đồng, P dùng số tiền này tiêu xài cá nhân, vụ án xảy ra tại nhà của Huỳnh Phúc B ở Số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Sơn V là 37.630.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của bị hại khi nhận được tài sản từ bị hại giao, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 37.630.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản". Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có nhưng sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, thay đổi thông tin nhân thân và tiếp tục phạm tội khác nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 02 năm 3 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (chấp hành đến ngày 28/4/2025) nên cần áp dụng Điều 56 để tổng hợp với hình phạt và buộc bị cáo chấp hành chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Do vật chứng không thu giữ được nên không xem xét xử lý. Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục truy tìm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu: xanh, đen; số máy: JM51E1756907, số khung: MH1JM5119MK757500, Biển số: 71B4-632.82 để xử lý theo quy đinh pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Sơn V yêu cầu bị cáo bồi thường 33.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo bồi thường.

[9] Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu: xanh, đen; số máy: JM51E1756907, số khung: MH1JM5119MK757500, Biển số: 71B4-632.82 do bị cáo bán để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 02 năm 3 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để buộc bị cáo Nguyễn Hữu P chấp hành chung là 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P thường cho anh Nguyễn Sơn V số tiền 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng, bị cáo phải nộp là 1.850.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Bình Phú, TPBT (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình